

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/DS-PT

Ngày:

V/v tranh chấp hợp đồng góp hội.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà NTMH

Các Thẩm phán: Ông TQK

Ông DNT

- Thư ký phiên tòa: Bà NTMP - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh L

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên tòa: bà NTKC

- Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng góp hội.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 437/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà PTKT, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh L

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư NTMH - Đoàn luật sư Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Bà CTB, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp ĐT, xã TC, huyện C, tỉnh L

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông NVP, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp ĐT, xã T, huyện C, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của bà CTB và ông NVP: Ông THT sinh năm 1971. Địa chỉ liên hệ: Số 63D Quốc lộ 50, thị trấn C, huyện C, tỉnh L (văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 5 năm 2022)

3.2. Ông TVO, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp ĐT, xã TC, huyện C, tỉnh L

4. *Người làm chứng:*

4.1. Bà TTNB, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp ĐT, xã TC, huyện C, tỉnh L

4.2. Bà NTD, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh LA.

4.3. Bà PTKT, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp ĐN, xã T, huyện C, tỉnh L

4.4. Bà HTD, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp ĐR, xã T, huyện C, tỉnh L.

4.5. Ông PMT, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp ĐT, xã TC, huyện CĐ, tỉnh LA.

4.6. Ông TPN, Sinh năm 1958; địa chỉ: ấp ĐT, xã TC huyện CĐ, tỉnh LA.

4.7. Bà TTT, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh L.

4.8. Ông LLS, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp ĐT, xã TC, huyện CĐ, tỉnh LA.

4.9. Ông THN, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp ĐN, xã T, huyện C, tỉnh L

4.10. Bà TTHN, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp BN, xã TC, huyện CĐ, tỉnh L

4.11. Bà HTL, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh L.

4.12. Bà TTT, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp BN, xã T, huyện C, tỉnh L.

4.13. Bà NTCH, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp ĐN, xã T, huyện C, tỉnh Ln.

4.14. Bà PTM, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh L.

4.15. Bà TTBH, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp ĐT, xã T, huyện C, tỉnh L.

- Người kháng cáo: Bà PTKT

(Các đương sự có mặt: Bà Bích, bà Diễm, bà Thoại, ông Tâm, ông Ngọc, bà Thu, ông Sơn, ông Nghị, bà Tiềm vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà PTKT trình bày:

Bà có làm chủ hội, hội có hưởng hoa hồng, bà Bình là hội viên có tham gia các dây hội như sau:

Dây hội thứ 1: Hội 10.000.000đồng/tháng, mở ngày 06/11/2020 âm lịch (viết tắt AL), kết thúc ngày 06/10/2022 AL, gồm có 24 phần, bà Bình tham gia 01 phần, bà Bình góp được 02 kỳ đến kỳ thứ 03 bà Bình lĩnh hội số tiền là 199.500.000 đồng và bà đã giao đủ tiền hội cho bà Bình. Từ tháng 10/2021 AL (tháng 11/2021 dương lịch (viết tắt DL) trở đi thì bà Bình ngưng không góp hội chết đến nay. Tính đến khi kết thúc hội thì bà Bình còn nợ 13 kỳ hội chết số tiền là 130.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Bình trả nợ hội chết cho bà đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022 là 11 kỳ hội chết số tiền là 110.000.000 đồng, còn lại 02 kỳ hội chết số tiền 20.000.000 đồng bà sẽ khởi kiện sau.

Dây hội thứ 2: Hội 10.000.000 đồng/tháng, mở ngày 06/02/2021 AL, kết thúc hội ngày 06/9/2022 AL, hội gồm có 20 phần, bà Bình tham gia 01 phần, góp được 08 kỳ số tiền đã góp là 68.500.000 đồng. Từ tháng 10/2021 AL (tháng 11/2021 DL) trở đi, bà Bình ngưng không góp hội đến nay nhưng bà không yêu cầu khấu trừ qua nợ hội chết của bà Bình.

Dây hội thứ 3: Hội 10.000.000 đồng/tháng, mở ngày 06/4/2021 (AL), kết thúc hội ngày 06/12/2022 AL, hội gồm có 21 phần, bà Bình tham gia 02 phần hội sau:

Phần hội thứ 1: Bà Bình góp được 02 kỳ, kỳ thứ 03 bà Bình lĩnh hội số tiền là 168.000.000 đồng, bà đã giao đủ tiền hội cho bà Bình. Sau đó, bà Bình góp được 03 kỳ hội chết đến tháng 9/2021AL. Từ tháng 10/2021 AL (tháng 11/2021 DL) trở đi thì bà Bình ngưng không góp hội chết đến nay. Bà Bình còn nợ bà 15 kỳ hội chết đến khi kết thúc hội chưa góp số tiền là 150.000.000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Bình trả nợ hội chết cho bà đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022 là 11 kỳ hội chết số tiền là 110.000.000 đồng, còn lại 04 kỳ hội chết số tiền là 40.000.000 đồng bà sẽ khởi kiện sau.

Phần hội thứ 2: Bà Bình góp được 06 kỳ đến tháng 09/2021 AL, trung bình mỗi kỳ bà Bình góp 8.500.000 đồng, bà Bình đã góp tổng cộng là 51.000.000 đồng. Từ tháng 10/2021 AL (tháng 11/2021 DL) trở đi thì bà Bình tự ý ngưng không góp hội đến nay nhưng bà không yêu cầu khấu trừ qua nợ hội chết của bà Bình.

Dây hội thứ 4: Hội 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 06/11/2020 AL, kết thúc ngày 06/8/2022AL, hội gồm có 22 phần, bà Bình tham gia 01 phần và bà Bình lĩnh hội kỳ đầu tiên số tiền là 86.750.000 đồng, bà đã giao đủ tiền hội cho bà Bình. Sau đó, bà Bình góp được 10 kỳ hội chết đến ngày 06/9/2021 AL. Từ tháng 10/2021 AL (tháng 11/2021 DL) trở đi thì bà Bình ngưng không góp hội chết đến nay, bà Bình còn nợ bà 11 kỳ hội chết chưa góp số tiền là 55.000.000 đồng. Do hội này đã kết thúc nên bà yêu cầu bà Bình trả cho bà 11 kỳ hội chết số tiền là 55.000.000 đồng.

Dây hội thứ 5: Hội 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 06/3/2021 AL, kết thúc ngày 06/11/2022 AL, hội gồm có 21 phần, bà Bình vào 02 phần hội sau:

Phần hội thứ 1: Bà Bình đã lĩnh hội kỳ đầu tiên số tiền là 86.750.000 đồng, bà đã giao đủ tiền hội cho bà Bình, bà Bình góp được 06 kỳ hội chết đến tháng 9/2021 AL. Từ tháng 10/2021 AL (tháng 11/2021 DL) trở đi thì bà Bình ngưng không góp hội chết đến nay, bà Bình còn nợ 14 kỳ hội chết đến kết thúc hội là 70.000.0000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Bình trả nợ hội chết chưa góp cho bà đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022 là 11 kỳ hội chết là 55.000.000 đồng, còn lại 03 kỳ hội chết là 15.000.000 đồng bà sẽ khởi kiện sau.

Phần hội thứ 2: Bà Bình góp được 01 kỳ, đến kỳ thứ 02 bà Bình lĩnh hội số tiền là 87.500.000 đồng, bà đã giao đủ tiền hội cho bà Bình xong, bà Bình góp hội chết được 05 kỳ đến ngày 06/9/2021 AL, từ tháng 10/2021 AL (tháng 11/2021 DL) trở đi bà Bình ngưng không góp hội chết đến nay, bà Bình còn nợ 14 kỳ hội chết đến kết thúc hội là 70.000.0000 đồng. Nay bà yêu cầu bà Bình trả nợ hội chết chưa góp cho bà đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022 là 11 kỳ hội chết là 55.000.000 đồng, còn lại 03 kỳ hội chết là 15.000.000 đồng bà sẽ khởi kiện sau.

Đối với những phần hội bà Bình đã lĩnh hội các dây hội bà Bình tham gia như nêu trên bà đều giao tiền hội cho bà Bình đầy đủ và những phần hội chết cũng như hội sống bà Bình đã góp đều không có lập sổ sách ký tên giao nhận, không chỉ riêng bà Bình mà các hội viên khác cũng vậy, bà chỉ mở sổ lập danh sách ghi tên những người tham gia chơi hội của từng dây hội. Các dây hội bà Bình tham gia hiện nay vẫn còn duy trì, khi bà Bình ngưng không góp hội chết, bà cùng chồng bà là ông TVO phải vay mượn tiền để đóng choàng hội chết cho bà Bình khi đến lượt hội viên khác lĩnh hội. Việc bà Bình có tham gia chơi hội các dây hội nêu trên có các hội viên tham gia chơi hội chung dây hội với bà Bình biết như bà TPN, bà TTNB, anh PMT, bà NTD, bà PTKD, bà HTD, ông THN, bà HTL, bà TTT, bà TTHN, ông LLS, bà TTBH, bà PPTKM, bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng, bà TTT và chứng cứ chứng minh bà Bình có nợ tiền hội của bà là bà có ghi âm cuộc nói chuyện giữa bà với bà Bình và bà đã nộp băng ghi âm và văn bản trình bày nội dung ghi âm cho Tòa án.

Do số tiền nợ hội bà Bình nợ của bà có trong thời kỳ hôn nhân và những lần bà giao hội bà đều giao cho bà Bình và chồng của bà Bình là ông Nguyễn Văn Phương nên bà yêu cầu bà Bình và ông Phương phải liên đới trả cho bà số tiền nợ hội chết từ tháng 10/2021 AL (tháng 11/2021 DL) đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022 tổng cộng là 385.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật, số tiền nợ hội chết còn lại tổng cộng là 90.000.000đồng của các dây hội chưa kết thúc hội nên số tiền này bà sẽ khởi kiện sau.

Bị đơn bà CTB và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NVP cùng ủy quyền cho ông THT trình bày tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa:

Sau khi bà Thanh có cung cấp cho phía bị đơn 01 USB Toshiba 16GB; Văn bản trình bày nội dung ghi âm, ghi hình ngày 21/7/2022, bà Bình đồng ý bà Bình

là hội viên có tham gia chơi hội do bà Thanh làm chủ hội. Mặc dù sức khỏe của bà Bình rất bình thường nhưng vì bà Thanh làm chủ hội sổ sách không rõ ràng nên bà Bình không nhớ rõ đã tham gia bao nhiêu dây hội và không xác định được những phần hội đã tham gia, những phần hội bà Bình đã lĩnh hội, số tiền hội chết bà Bình đã góp và nợ hội chết chưa góp cũng như số tiền hội sống bà Bình đã góp cho bà Thanh. Phía bà Thanh nêu bà Bình có nợ hội chết các dây hội bà Bình đã tham gia đến khi kết thúc hội số tiền nợ hội là 475.000.000 đồng và bà Thanh yêu cầu bà Bình cùng ông Phương liên đới trả nợ hội đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022 số tiền là 385.000.000 đồng thì bà Bình không đồng ý vì bà Thanh không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Bà Bình chỉ nhớ bà Bình có nợ tiền hội chết của bà Thanh khoảng 100.000.000 đồng đến khi kết thúc hội nên bà Bình chỉ đồng ý trả cho bà Thanh số tiền nợ hội là 100.000.000 đồng và ông Phương đồng ý liên đới cùng bà Bình trả cho bà Thanh số tiền nợ hội này nhưng trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng kể từ ngày 01/9/2022 đến ngày 01/6/2023 trả dứt nợ, không đồng ý trả tiền lãi nợ hội theo yêu cầu của bà Thanh vì các dây hội chưa kết thúc hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông TVO trình bày tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Ông là chồng của bà Thanh, việc vợ ông là PTKT làm chủ hội có hưởng hoa hồng ông đều biết vì có lúc ông cũng là người đi gom hội và giao hội cho các hội viên tham gia chơi hội. Sau khi bà Bình ngưng không góp hội chết từ tháng 10/2021AL đến nay thì vợ chồng ông phải vay mượn tiền để có tiền đóng choàng hội chết cho bà Bình khi đến lượt các hội viên khác hốt hội. Việc bà Thanh yêu cầu bà Bình và ông Phương liên đới trả nợ hội cho bà Thanh như bà Thanh yêu cầu thì ông cũng đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L đã căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 468 và khoản 3 Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà PTKT về việc “tranh chấp nợ hội” với bà CTB.

2. Buộc bà CTB và ông NVP liên đới trả cho bà PTKT số tiền nợ hội là 100.000.000 đồng và số tiền lãi là 8.742.676 đồng, tổng cộng là 108.742.676 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà PTKT phải nộp 13.813.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 9.062.500 đồng và 3.500.000 đồng tạm ứng án phí bà Thanh đã nộp tại biên lai số 0006115 ngày 04/4/2022 và biên lai số 000536 ngày 07/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, bà Thanh còn phải nộp tiếp số tiền 1.250.500 đồng.

Bà CTB và ông NVP liên đới nộp 5.437.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và hướng dẫn về quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 29/9/2022, bà PTKT kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Bình và ông Phương phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hui 385.000.000 đồng và tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không cung cấp, nộp thêm tài liệu, chứng cứ mới và vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

- Nguyên đơn trình bày: Bà Bình có tham gia các dây hui do bà làm chủ hui, mặc dù khi tham gia chơi hui bà không có lập danh sách hui viên và không có ký nhận việc giao tiền hui cho bà Bình nhưng phía bị đơn thừa nhận là có tham gia chơi hui và ngưng đóng hui từ tháng 10 năm 2021, ngoài ra có những người làm chứng là các hui viên có tham gia chơi hui cùng với bà Bình. Tại phiên tòa, bà chỉ yêu cầu bà Bình trả lại tiền hui còn nợ là 385.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Trần Hữu Thọ trình bày: Bà Bình thừa nhận có tham gia chơi hui do bà Thanh làm chủ hui, nhưng bà Bình không nhớ tham gia dây hui nào. Khi tham gia chơi hui, bà Thanh không có lập sổ sách, danh sách hui viên, số tiền các hui viên đóng hui và lĩnh hui. Đối với những người làm chứng cho bà Thanh cung cấp chỉ biết bà Bình có tham gia chơi hui chung, còn việc giao nhna65 tiền hui giữa bà Thanh và bà Bình thì không biết. Bà Bình thừa nhận còn nợ bà Thanh tiền hui 100.000.000 đồng nên đồng ý trả 100.000.000 đồng.

Ông Phương là chồng bà Bình, việc chơi hui do bà Bình trực tiếp giao dịch với bà Thanh, ông Phương thống nhất theo lời trình bày của bà Bình, đồng ý trả 100.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, luật sư NTMH trình bày: Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Thanh thì bà Thanh tổ chức chơi hui từ năm 2015 đến nay, các hui viên tham gia hui do bà Thanh làm chủ hui đều quen biết nhau trong đó có bà Bình, bà Bình đã tham gia chơi hui các dây hui như bà Thanh trình bày. Bà Bình sau khi tham gia hui đã lĩnh hui và ngưng góp hui chết từ 10/2021 ÂL cho đến nay. Tổng cộng nợ hui các dây hui đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022 thì bà Bình nợ tổng cộng là 385.000.000đồng, nợ hui còn lại đến khi kết thúc hui là 90.000.000 đồng. Đối với ông Thọ đại diện cho bà Bình cho rằng bà Thanh làm chủ hui nhưng không

lập sổ hội rõ ràng, không có ký tên giao nhận tiền hội và cho rằng bà Bình không nhớ gì để không thừa nhận nợ hội là có sự gian dối vì những lần bà Bình bỏ phiếu lĩnh hội bà Thanh đều công bố cho các hội viên khác biết. Chứng cứ chứng minh bà Bình có nợ tiền hội như bà Thanh yêu cầu là trong đoạn băng ghi âm bà Thanh cung cấp có đoạn bà Thanh nêu bà Bình còn nợ bà Thanh số tiền nợ hội là 485.000.000 đồng nhưng bà Bình không phản đối xem như bà Bình đã thừa nhận số nợ hội này. Bà Thanh là chủ hội, bà Bình là hội viên tham gia 5 dây hội, mỗi dây hội bà Bình hốt hội, bà Thanh đề thông báo cho các hội viên, bà Bình cho rằng chỉ còn nợ tiền hội 100.000.000 đồng nhưng bà Bình cũng không đưa ra được chứng cứ vì sao tính ra số tiền 100.000.000 đồng, tại phiên tòa ông Thọ cũng thừa nhận bà Bình có tham gia chơi hội và ngưng đóng tiền hội từ tháng 10/2021 cho đến khi hội mãn. Những người làm chứng xác định bà Bình có tham gia chơi hội chung, thấy rằng lời khai của những người làm chứng phù hợp với quá trình tham gia chơi hội của bà Bình. Việc bà Bình ngưng không góp hội chết, bà Thanh phải đi vay nợ để đóng choàng hội chết cho bà Bình nên. Do đó, bà Thanh yêu cầu bà Bình và ông Phương liên đới trả nợ hội cho bà Thanh số tiền là 385.000.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thanh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân L phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bà PTKT đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về yêu cầu kháng cáo của bà Thanh: Các bên không thống nhất về số tiền nợ hội với nhau. Nguyên đơn đi kiện cũng không có giấy tờ gì chứng minh là bị đơn còn nợ số tiền hội như nguyên đơn yêu cầu. Tuy nhiên bị đơn cũng thừa nhận có tham gia chơi hội do nguyên đơn làm chủ hội và còn nợ tiền hội, do đó việc bị đơn là hội viên đã thực hiện quyền lĩnh hội nhưng không thực hiện nghĩa vụ góp phần hội theo thoả thuận là vi phạm Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định tại Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về, hội, họ biểu, phường.

Nguyên đơn bà Thanh yêu cầu bị đơn phải trả tiền hội còn nợ là 385.000.000 đồng, nhưng nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ bị đơn nợ hội. Lẽ ra nguyên đơn phải có sổ hội, danh sách hội viên khi giao đóng hội phải cho bị đơn ký để xác định số tháng còn phải góp hội cho nguyên đơn còn bị đơn chỉ thừa nhận bị đơn chỉ thừa nhận còn nợ tiền hội khoảng 100.000.000 đồng.

Theo quy định tại Điều 12 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hội, biểu, phường, chủ hội phải lập sổ hội thể hiện nội dung ngày góp, số tiền góp hội của từng thành viên, ngày lĩnh hội, số tiền đã lĩnh có chữ ký hoặc điểm chỉ của thành viên khi góp hoặc lĩnh hội nhưng nguyên đơn chỉ cung cấp bản liệt kê danh sách hội viên không có chữ ký hoặc điểm chỉ của hội viên khi góp hội hoặc lĩnh hội. Những người làm chứng là các hội viên cũng chỉ biết bà Bình có chơi hội, còn việc bà Bình có nợ hội bà Thanh không thì họ không biết mà chỉ nghe bà Thanh nói lại. Văn bản giải trình nội dung ghi âm ngày

21/7/2022 do bà Thanh cung cấp cũng không có đoạn nào bà Bình thừa nhận còn nợ số tiền hui 385.000.000 đồng. Do đó bà Thanh kháng cáo yêu cầu bà Bình cùng ông Phương liên đới trả 385.000.000 đồng tiền nợ hui là không có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Kim Thanh. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà PTKT thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt người làm chứng: Bà TTNB bà NTD, bà PTKT, ông PMT, ông TPN, bà TTT, ông LLS, ông THN, bà TTT là những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Xét kháng cáo của bà PTKT, thấy rằng:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Thanh yêu cầu bà Bình và ông Phương phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà tiền hui 385.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Xét thấy, giữa bà PTKT và bà CTB có tham gia chơi hui với nhau, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà Thanh và ông Trần Hữu Thọ là người đại diện cho bà Bình và ông Phương không thống nhất số tiền nợ hui với nhau. Bà Thanh yêu cầu bà Bình và ông Phương liên đới trả cho bà Thanh số tiền nợ hui chết đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 385.000.000 đồng, ông Thọ đại diện cho bà Bình chỉ thừa nhận bà Bình có nợ tiền hui của bà Thanh số tiền 100.000.000 đồng đến khi kết thúc hui và ông Phương đồng ý cùng bà Bình có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hui này cho bà Thanh.

[3.2] Đối với bà Bình là hui viên tham gia hui, đã thực hiện quyền lĩnh hui nhưng không thực hiện nghĩa vụ góp phần hui theo thỏa thuận là vi phạm Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định tại Điều 16 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hui, họ biên, phường, bà Bình đồng ý trả tiền hui cho bà Thanh với số tiền 100.000.000 đồng.

[3.3] Đối với bà Thanh làm chủ hui nhưng không lập sổ hui rõ ràng như sổ tiền đã góp hui của từng thành viên tham gia, ngày lĩnh hui, sổ tiền đã lĩnh hui của từng thành viên viên lĩnh hui, chữ ký hoặc điểm chỉ của thành viên khi góp hui và lĩnh hui, bà Thanh chỉ cung cấp bản kê danh sách hui viên của từng dây hui nhưng không có chữ ký hoặc điểm chỉ của hui viên khi góp hui hoặc lĩnh hui cũng như chữ ký hoặc điểm chỉ của bà Bình khi góp hui và lĩnh hui nên bà Thanh đã vi phạm tại Điều 12 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường.

Điều 12 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường quy định: “*Chủ họ phải lập và giữ sổ họ, trừ trường*

hợp có thỏa thuận về việc một thành viên lập và giữ sổ họ. Trường hợp đây họ không có chủ họ thì các thành viên thỏa thuận giao cho một thành viên lập và giữ sổ họ. Sổ họ có các nội dung sau đây: Các nội dung của thỏa thuận về đây họ quy định tại khoản 1 Điều 8 của Nghị định này; Ngày góp phần họ, số tiền đã góp họ của từng thành viên; Ngày lĩnh họ, số tiền đã lĩnh họ của thành viên lĩnh họ; Chữ ký hoặc điểm chỉ của thành viên khi góp họ và lĩnh họ; Các nội dung khác liên quan đến hoạt động của đây họ”.

[3.4] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Thanh cung cấp những người làm chứng là những hội viên cùng tham gia chơi hội chung đây hội với bà Bình nhưng những người này chỉ biết bà Bình có tham gia chơi hội, còn việc đóng hội, giao hội, bà Bình nợ tiền hội bà Thanh bao nhiêu thì họ không biết nên không có cơ sở chấp nhận bà Bình còn nợ tiền hội bà Thanh số tiền 358.000.000 đồng. Ngoài ra, phía nguyên đơn cung cấp chứng cứ là nội dung ghi âm giữa bà Thanh và bà Bình, tuy nhiên tại văn bản giải trình nội dung ghi âm ngày 21/7/2022 bà Thanh cung cấp cho Tòa án không có đoạn nào ghi âm bà Bình thừa nhận có nợ bà Thanh số tiền nợ hội là 475.000.0000 đồng đến khi kết thúc hội như bà Thanh trình bày nên không thể xem là bà Bình thừa nhận có nợ số tiền này với bà Thanh.

[3.5] Do đó, việc bà Thanh yêu cầu bà Bình và ông Phương cùng liên đới trả cho bà Thanh số tiền nợ hội chết từ tháng 10/2021 AL (tháng 11/2021 DL) đến ngày xét xử sơ thẩm 16/9/2022 số tiền là 385.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Thanh, phía bị đơn thừa nhận còn nợ tiền hội 100.000.000 đồng nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Thanh, buộc bà Bình cùng ông Phương phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Thanh số tiền nợ hội là 100.000.000 đồng, số tiền hội bà Thanh yêu cầu không chấp nhận là 285.000.000 đồng.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Bình và ông Phương có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Thanh số tiền hội 100.000.000 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Thanh không yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm về tiền lãi.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Kim Thanh không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Kim Thanh là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Luật sư Nguyễn Thị Mỹ Hóa là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không phù hợp nên không chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bình và ông Phương phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nợ hội phải trả cho bà Thanh cụ thể: $100.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.000.000 \text{ đồng}$.

Bà Thanh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền không được chấp nhận, cụ thể: 285.000.000 đồng x 5% = 14.250.000 đồng.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Kim Thanh phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà PTKT.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2022/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 và khoản 3 Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà PTKT về việc “tranh chấp hợp đồng góp hội” với bà CTB và ông NVP.

Buộc bà CTB và ông NVP có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Kim Thanh số tiền nợ hội là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà PTKT về việc yêu cầu với bà CTB và ông NVP phải liên đới trả số tiền hội 285.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà CTB và ông NVP phải liên đới nộp 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà PTKT phải nộp 14.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền 9.062.500 đồng và 3.500.000 đồng tạm ứng án phí bà Thanh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006115 ngày 04/4/2022 và biên lai số 000536 ngày 07/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Bà Thanh còn phải nộp tiếp số tiền 1.687.500 đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà PTKT phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm

đã nộp theo biên lai thu số 0000737 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh L

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại H
- VKSND tỉnh L
- TAND huyện C
- Chi cục THADS huyện C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NTMH

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cảnh

Đặng

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Văn Nhữn